

Số: 10 /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác
xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 24/TTr-STC ngày 23 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, gồm các văn bản sau:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện); Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã);

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

Cấp tỉnh: 10 triệu đồng/văn bản;

Cấp huyện: 8 triệu đồng/văn bản;

Cấp xã: 6 triệu đồng/văn bản.

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung:

Cấp tỉnh: 8 triệu đồng/văn bản;

Cấp huyện: 6 triệu đồng/văn bản;

Cấp xã: 4 triệu đồng/văn bản.

4. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 2 năm 2018.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư Pháp, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Các PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương